

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Quang

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N; sinh năm 1985 tại Tiền Giang; Thường trú: số ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Lê Thị Cẩm T1; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2024 (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị Giáp Nguyễn Phương T2, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Thường trú: Số A đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số C H, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 31/5/2024, Lê Hoàng N vào quán C 1993, số H đường L, Phường A, Quận A, đi từ nhà vệ sinh ra, thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, của chị Giáp Nguyễn Phương T2, là nhân viên của quán cà

phê, để tại quầy pha chế nhưng không có người trông coi, nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nam đi lại gần quầy pha chế, dùng tay lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra ngoài tàu thoát. Sau khi phát hiện chiếc điện thoại bị mất, chị T2 kiểm tra camera của quán cà phê và định vị điện thoại, phát hiện chiếc điện thoại đang ở vị trí số: B L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà thi đấu P). Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, chị T2 phát hiện N, là người lấy chiếc điện thoại đang trong khuôn viên Nhà thi đấu P nên trình báo Công an P1, Quận A. Công an P1, Quận A lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 1217/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 13 màu xanh dương, hàng chính hãng, phiên bản quốc tế, dung lượng 128Gb, có giá: 11.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã khởi tố, bắt tạm giam đối với Lê Hoàng N tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị can Lê Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, N đang đi tìm chỗ bán để lấy tiền tiêu xài nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với biên bản kiểm tra camera, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai bị hại.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 chiếc áo thun ngắn tay màu vàng, 01 chiếc quần thun ngắn màu đen, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - là trang phục bị can N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB có nội dung ghi hình N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13, số Imei 1: 358691739 598468; số Imei 2: 3596817398945 - là tài sản của chị Giáp Nguyễn Phương T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại tài sản trên cho chị T2.

Về dân sự: Chị Giáp Nguyễn Phương T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Lê Hoàng N ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, 01 (một) quần lửng jean màu xanh dương, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo N lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 của chị Giáp Nguyễn Phương T2 vào Khoảng 09 giờ 30 ngày 31/5/2024, tại quán C 1993, địa chỉ: số H L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.000.000 đồng, thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác. Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xét

- 01 chiếc áo thun ngắn tay màu vàng, 01 chiếc quần thun ngắn màu đen, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tiêu hủy.

- 01 USB có nội dung ghi hình N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiêu hủy: 01 chiếc áo thun ngắn tay màu vàng, 01 chiếc quần thun ngắn màu đen, 01 đôi giày thể thao màu đỏ.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát Quận A)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PV06;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng